

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSPT

Ngày 17 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền, ông Nguyễn Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSPT ngày 13/12/2018 đối với bị cáo Vì Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo: Vì Văn T, sinh năm 1963 tại xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản MT, xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 62/QĐ - UBKTHU ngày 02/8/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện YC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công chức xã LP; Trình độ văn hoá: Lớp 10/10; con ông Vì Văn L (đã chết) và bà Lừ Thị P; có vợ là Vì Thị C và 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị: Phan Văn H, sinh năm 1973 tại huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Bản YT, xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 50/QĐ - UBKTHU ngày 02/8/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện YC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công chức xã LP; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ - Công an huyện YC. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập:

-Nguyên đơn dân sự:

1. Bản TV, xã LP, huyện YC. Người đại diện: Ông Vì Văn N , sinh năm 1978 – Trưởng bản, bản TV.
2. Bản QP, xã LP, huyện YC: Người đại diện : Ông Lò Văn T , sinh năm 1966 – Trưởng bản, bản QP.
3. Bản CC, xã LP, huyện YC: Người đại diện Ông Thào Lao C , sinh năm 1983 – Bí thư chi bộ bản CC.
4. Bản NM, xã LP, huyện YC. Người đại diện : Ông Vì Văn T , sinh năm 1987- Trưởng bản, bản NM.
5. Bản TB, xã LP, huyện YC. Người đại diện : Ông Lừ Văn M, sinh năm 1973 – Trưởng bản, bản TB.
6. Bản QC, xã LP, huyện YC. Người đại diện : Ông Lò Văn T, sinh năm 1972 – Trưởng bản, bản QC.
7. Bản MT, xã LP, huyện YC. Người đại diện : Ông Vì Văn T , sinh năm 1966 – Trưởng bản, bản MT.
8. Bản MT, xã LP, huyện YC. Người đại diện : Ông Bùi Văn K , sinh năm 1981, trưởng bản, bản MT.
9. Bản NĐ, xã LP, huyện YC. Người đại diện: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 - Trưởng bản, bản MT.
10. Bản PC, xã LP, huyện YC. Người đại diện: Ông Hà Quang S, sinh năm 1964 – Trưởng bản, bản PC.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tòng Văn H , sinh năm 1984. Địa chỉ: HĐND xã L P, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Ông Vì Văn U, sinh năm 1959. Địa chỉ: Đảng uỷ xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Ông Trần Thế Quang , sinh năm 1981. Địa chỉ: UBND xã L P, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Ông Nguyễn Xuân Thắng , sinh năm 1966. Địa chỉ: Công an xã L P, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Ông Phạm Văn Tiến, sinh năm 1968. Địa chỉ: UBND xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Ông Lê Đức Thọ , sinh năm 1973. Địa chỉ: UBND xã L P, huyện YC, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 1853/QĐ- UBND ngày 18/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với rừng là cộng đồng dân cư thôn , bản và các tổ chức không phải là chủ rừng được Nhà nước giao quản lý trên địa bàn tỉnh Sơn La . Ngày 19/5/2015, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng huyện YC chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, nhóm hộ, tổ chức và cộng đồng xã LP, huyện YC, trong đó có chi trả cho các cộng đồng bản T V, MT, MT, NĐ, TB, NM, QP, CC, PC, QC với tổng số tiền: 768.418.000đ (bảy trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng). Với cương vị là Chủ tịch UBND xã LP, mặc dù không có thẩm quyền trong việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng , biết ngày 19/5/2016 Quỹ bảo vệ và phát triển rừng huyện YC sẽ tiến hành chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2015 cho các bản thuộc UBND xã LP quản lý, Vì Văn T nảy sinh ý định đề nghị các bản được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng sẽ trích một phần số tiền được chi trả để UBND xã lập quỹ chi cho một số hoạt động chung.

Vào 7 giờ 40 phút, ngày 19/5/2016, Vì Văn T gọi Phan Văn H – Phó Chủ tịch UBND xã đến phòng làm việc của Đỗ Ngọc O – Bí thư Đảng Ủy xã LP, nhiệm kỳ 2015- 2020 (ông Oanh đã chết vào ngày 28/6/2017). Vì Văn T đề xuất với Đỗ Ngọc O về việc trích 20% số tiền của các bản sau khi được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng để cho xã chi cho hoạt động chung . Vì Văn Oanh nhất trí và giao cho Phan Văn H, Vì Văn T thực hiện thu tiền, đồng thời chỉ đạo Hiếu và T khi thu tiền không lập phiếu thu hoặc ký kết thể hiện nhận tiền của các bản, chỉ đạo các bản không kê khai khoản tiền trích nộp cho H, T. Sau đó Vì Văn T chỉ đạo miệng giao cho Phan Văn H tổ chức hội ý với đại diện các bản yêu cầu các bản trích nộp tiền chi trả cho dịch vụ môi trường rừng và trực tiếp thực hiện việc thu tiền của các bản theo nội dung hội ý.

Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày , Phan Văn H mời đại diện các bản T V, MT, NĐ, TB, NM, MT, PC, CC, QC, YT thuộc xã LP và Lê Văn H là cán bộ Hạt Kiểm Lâm huyện YC vào phòng họp tại trụ sở UBND xã LP để hội ý , quán triệt công tác bảo vệ rừng . Phan Văn H đề nghị các bản được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2015 trích lại 20% số tiền được nhận, nộp trực tiếp cho H để làm quỹ hoạt động chung của UBND xã và chỉ đạo các bản không kê khai khoản tiền trích nộp, sau khi nghe ý kiến của Phan Văn H , đại diện của các bản là những bí thư chi bộ , trưởng bản thảo luận , chỉ nhất trí trích lại cho UBND xã 15% số tiền bản được chi trả . Phan Văn H đã báo cáo lại với Vì Văn T về ý kiến của các bản , Vì Văn T nhất trí với mức thu 15% tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của các bản.

Trong ngày 19/5/2016 và ngày 22/5/2016 Phan Văn H và Vì Văn T thực hiện thu tiền của các bản với tổng số tiền 98.400.000đ. Trong đó Phan Văn H trực tiếp thu của các bản M T 7.500.000đ, bản NĐ 11.000.000đ, bản TB 10.000.000đ, bản Q C 2.100.000đ, bản P C 4.000.000đ, bản NM và C C 20.800.000đ, bản T V 26.000.000đ, bản QP 2.000.000đ. Tổng số tiền Phan Văn H thu là 83.400.000đ. Vì Văn T trực tiếp thu của bản MT số tiền 15.000.000đ. Riêng bản YT được nhận số tiền là 6.522.000đ, đại diện bản đi nhận tiền là Phan Văn H, trưởng bản, do số tiền được chi trả ít nên xin không trích nộp cho Phan Văn H , H báo cáo lại với Vì Văn T, cả hai cùng nhất trí không thu tiền của bản Yên Thi.

Ngày 02/6/2016 Phan Văn H báo cáo với Vì Văn T đã hoàn thành việc thu tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của 10 bản được tổng số tiền là 98.400.000đ.

Vì Văn T có ý kiến giao số tiền trên cho Phan Văn H quản lý, không nộp vào quỹ của xã, H nhất trí. Cùng ngày Phan Văn H đưa cho Vì Văn U - Phó bí thư Đảng uỷ xã LP một tờ giấy phô tô chữ viết tay của H, nội dung: “Tiền dịch vụ môi trường rừng các bản trích lại cho tập thể UBND xã” số tiền là 75.800.000đ, ngày 20/6/2016 Phan Văn H đưa cho Phạm Văn T, Phó chủ tịch HĐND xã một tờ giấy phô tô chữ viết tay của H với nội dung: “Nhận tiền các bản trích hỗ trợ tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2016” số tiền là 98.400.000đ, ngày 21/6/2016 Phan Văn H đưa cho Lê Đức T, Phó chủ tịch UBND kiêm thủ quỹ xã LP hai tờ giấy phô tô chữ viết tay của H, tờ thứ nhất có nội dung: “Tiền dịch vụ môi trường rừng các bản trích lại cho tập thể UBND xã” số tiền là 75.800.000đ và tờ thứ hai “Trích tiền dịch vụ môi trường rừng” số tiền là 96.300.000đ.

Đối với số tiền 98.400.000đ thu được của 10 bản do Phan Văn H quản lý và sử dụng như sau:

Ngày 02/6/2016, Vì Văn T vay 20.000.000đ để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 10/6/2016 Vì Văn T chỉ đạo cho Phan Văn H cho Vì Văn K, trú tại bản PC, xã LP vay số tiền 25.000.000đ, ngày 17/6/2016 Vì Văn K đã trả lại cho Phan Văn H số tiền vay trên.

Ngày 10/8/2016, tại cuộc họp Ban thường vụ Đảng uỷ xã LP. Đỗ Ngọc O – Bí thư Đảng uỷ xã kết luận: Hỗ trợ tiền thuê xe ô tô cho đoàn viên công đoàn xã đi thăm quan tại các tỉnh miền xuôi với số tiền là 16.800.000đ, số tiền trên lấy từ nguồn dịch vụ môi trường rừng các bản trích lại cho xã, ngày 12/8/2016, Vì Văn T ký duyệt tờ trình xin kinh phí đi thăm quan, cùng ngày Phan Văn H giao cho Công đoàn xã số tiền 16.800.000đ từ nguồn tiền thu 15% chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2015 của các bản trích lại cho xã.

Từ ngày 07/7/2016 đến ngày 31/11/2016 Vì Văn T duyệt 05 giấy biên nhận thanh toán cho Phan Văn H chi tổng số tiền là 4.100.000đ để thuê xe ô tô cho cán bộ chủ chốt xã đi họp và đặt cơm tiếp khách của UBND xã.

Quá trình quản lý tiền Phan Văn H tự ý chi tiêu cho cá nhân hết số tiền 57.500.000đ.

Ngày 18/11/2016, khi biết cơ quan CSĐT Công an huyện YC điều tra xác minh vụ việc, Đỗ Ngọc O chỉ đạo Phan Văn H và Vì Văn T nộp tiền thu 15% dịch

vụ môi trường rừng của 10 bản vào quỹ của xã, ngày 19/11/2016 Vì Văn T đã trả cho Phan Văn H số tiền 20.000.000đ mà T vay vào ngày 02/6/2016, ngày 21/11/2016 Hiếu nộp tiền trên cho Lê Đức Thọ - thủ quỹ, đến ngày 06/01/2017 Lê Đức T giao nộp số tiền do H nộp cùng tài liệu liên quan cho cơ quan CSĐT Công an huyện YC.

Ngày 22/12/2016, H nộp số tiền trên cho Tòng Văn H – thủ quỹ xã, ngày 06/01/2017 H nộp số tiền 34.900.000đ cùng 01 tờ giấy phô tô sổ quỹ của UBND xã LP cho cơ quan CSĐT Công an huyện YC, ngày 29/12/2016, Phan Văn H nộp 22.600.000đ cho cơ quan CSĐT Công an huyện YC.

Tổng số tiền Phan Văn H và Vì Văn T giao nộp để khắc phục hậu quả của vụ án là 77.500.000đ.

Tại cơ quan điều tra Vì Văn T và Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 Ngày 11/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện YC, tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 729/QĐTC: Toàn bộ số tiền là vật chứng thuộc vụ án Phan Văn H lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Tổng số là 77.500.000đ. Nội dung yêu cầu giám định số tiền trên là tiền thật hay tiền giả ?

Tại bản kết luận giám định số: 341/KL ngày 02/8/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tại bản án số: 61/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Vì Văn T phạm tội: “Lợi dụng, chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 355, điểm b,s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt Phan Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Được khấu trừ 02 (Hai) tháng 16 (Mười sáu) ngày tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 09 (Chín) tháng 14 (Mười bốn) ngày. Thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt tù.

Cấm bị cáo Phan Văn H đảm nhiệm chức vụ , quyền hạn trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt Vì Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt tù.

Cấm bị cáo Vì Văn T đảm nhiệm chức vụ , quyền hạn trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc UBND xã LP đã giao nộp và hoàn trả số tiền 75.800.000đ (Bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn) và Phan Văn H nộp 22.600.000đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn).

Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS

Tuyên trả cho các nguyên đơn dân sự:

- Đại diện cho 10 bản trong xã LP, huyện YC số tiền 98.400.000đ (Chín mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) cụ thể của từng bản như sau:

Trả cho bản M T, đại diện ông Bùi Văn K – Trưởng bản, số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Trả cho bản N Đ, đại diện ông Nguyễn Văn P – Trưởng bản , số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng)

Trả cho bản T B, đại diện ông Lữ Văn M – Trưởng bản, số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Trả cho bản QC, đại diện ông Lò Văn T – Trưởng bản, số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng)

Trả cho bản NM, bản CC, đại diện ông Vì Văn T – Trưởng bản NM và ông Thảo Lao C – trưởng bản CC, số tiền 20.800.000đ (Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng)

Trả cho bản T V, đại diện ông Vì Văn N – Trưởng bản, số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng)

Trả cho bản Q P, đại diện ông Lò Văn T – Trưởng bản, số tiền 2.000.000đ
(Hai triệu đồng)

Trả cho bản PC, đại diện ông Hà Quang S – Trưởng bản, số tiền 4.000.000đ
(Bốn triệu đồng)

Trả cho bản MT, đại diện ông Vì Văn T – Trưởng bản, số tiền 15.000.000đ
(Mười lăm triệu đồng).

Hiện số tiền 77.500.000đ (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thu qua biên lai quyền số AB /2010, số: 004421 ngày 03/8/2018 và số tiền 20.900.000đ (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) theo số BL : AB/2010/004456 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YC đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện YC.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 15/10/2018, bị cáo Vì Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến Khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn T:

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định. Trong thời gian khoá XIX, nhiệm kỳ 2011-2016, Vì Văn T là Chủ tịch UBND xã LP, huyện YC lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao cùng với Phan Văn H là Phó chủ tịch UBND xã LP lạm dụng chức vụ quyền hạn được giao đã có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn, thu sai và chi sai quy định số tiền dịch vụ môi trường rừng 15% năm 2015 của 10 bản với tổng số tiền là 98.400.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vì Văn T về tội Lợi dụng, chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 356, bị cáo Phan Văn H về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Vì Văn T xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự xem xét đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn T mức án 12 tháng tù là T đáng. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ bị cáo Vì Văn T có nhiều thành tích trong công tác, được Bộ Quốc phòng tặng kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới, được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La tặng 1 bằng khen được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La 1 bằng khen đều về thành tích công tác nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo nên cần bổ sung. Bị cáo thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không có điều kiện để khấu trừ thu nhập nên cần miễn cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vì Văn T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YC về phần hình phạt, các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vì Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: “Lợi dụng, chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt Vì Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Cấm bị cáo Vì Văn T đảm nhiệm chức vụ, quyền hạn trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Vì Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2019)/.

Nơi nhận:

- Tòa án huyện YC;
- Chi cục THADS huyện YC;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện YC;
- Công an huyện YC;
- UBND xã LP, huyện YC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người liên quan;
- Phòng KTNV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Vì Thị Sơn

- Lưu hồ sơ, án văn;

